

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-12-2018
V/v ly hôn giữa chị K và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Phạm Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1981; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phan Q, sinh năm 1979; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày:

Chị và anh Phan Q chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 01 ngày 07/12/2001). Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống vợ chồng sống hạnh

phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng đã được Tòa án hòa giải, chị đồng ý cho anh cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Hiện anh chị đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Phan Thị H, sinh ngày 24/6/2000. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị K không còn yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ chị K cung cấp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn Phan Q vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Cho chị Trần Thị K được ly hôn với anh Phan Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Trần Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Phan Q vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh Q là đúng quy định.

Bị đơn Phan Q hiện đang cư trú tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, Bình Phước nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Chị K, anh Q chung sống và có đăng ký kết hôn từ năm 2000. Nay chị K yêu cầu xin ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Xét yêu cầu khởi kiện thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình, có quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị K, anh Q tự nguyện chung sống với nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị K trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù tại biên bản xác minh ngày 02/11/2018 ở phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước (nay là phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước) không thể hiện anh chị có mâu thuẫn gia đình nhưng ghi nhận: “....*anh Q thường xuyên vắng nhà*”. Hơn nữa, chị K đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn đã được Tòa án tiến hành thụ lý và hòa giải, chị K đồng ý rút đơn khởi kiện và cho anh Q cơ hội nhưng chị K trình bày sau khi quay về chung sống với nhau anh chị vẫn không hạnh phúc. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị K được ly hôn với anh Phan Q.
2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị K phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000602 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Chị K đã nộp đủ án phí

- Chị K, anh Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND P.Tân Xuân, ĐX, BP;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hương Giang